

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
THỜI GIAN THỰC HIỆN: 4 TUẦN
TỪ NGÀY 31/3 ĐẾN NGÀY 25/4/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Nội dung hoạt động	Đ/c	
TT	MT				Mục tiêu
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thể dục sáng: - Hô hấp: Thổi bóng. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Luân phiên từng tay đưa lên cao + Tay đưa ra trước lên cao - Lưng bụng lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. -Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao chân gập gối + Bật tách khếp chân 	<ul style="list-style-type: none"> -Thể dục sáng: - Hô hấp: Thổi bóng. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Luân phiên từng tay đưa lên cao + Tay đưa ra trước lên cao - Lưng bụng lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. -Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao chân gập gối + Bật tách khếp chân -Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi: Lộn cầu vòng, trời nắng trời mưa. -Tập thể dục trên nền nhạc: Nắng sớm. 	
2	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi lên, xuống ván kê dốc (Dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m. + Nhảy lò cò 5m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ván kê dốc. - Nhảy lò cò 5m. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + Đi đập và bắt bóng TC: Bật qua vũng nước. + Bật xa 40-50cm. Chạy chậm 120m. +Ném trúng đích đứng bằng 1 tay. TC: Chuyên bóng qua đầu, qua chân. 	
3	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể kiểm soát vận động: - Chạy chậm 120m 	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm 120m 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhảy lò cò 5m, đi trên ván dốc. - Hoạt động chơi (TCM) 	

4	6	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: + Đi, đập và bắt bóng - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay	- Đi, đập và bắt bóng. - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay	+ Đếm tiếp + Trờì mưa	
5	7	- Trẻ biết bật xa tối thiểu 40 - 50 cm	- Bật xa 40-50cm		
6	9	- Trẻ có thể thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình, tô đồ và sao chép các chữ cái, chữ số + Xếp chồng 12 đến 15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu	- Vẽ hình, tô đồ và sao chép chữ cái, chữ số - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu	Hoạt động chơi: - Tô đồ nét chữ cái đã học - Vẽ chữ cái trên cát. - Xếp chữ bằng hạt - Hoạt động góc: + Góc học tập : Cắt dán các hình theo mẫu + Góc xây dựng: Xây nhà cao tầng. + Chơi với khối gỗ.	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
7	13	- Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. + Tự thay quần áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Tập luyện kỹ năng; rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước. - Tự thay quần áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định	-Hoạt động vệ sinh: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, khi tay bẩn. - HDLD: Thay quần áo khi trời nóng, khi bị bẩn, bị ướt và cất dọn đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định.	
8	16	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh: + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	- Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi: Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. Ra nắng đội mũ...	Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	

9	18	- Trẻ biết những nơi như: Ao, mương, sông suối, hồ vôi bẻ chứa nước, giếng, bụi rậm....là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn: Ao, mương, sông suối, hồ vôi bẻ chứa nước, giếng, bụi rậm....	-Hoạt động học: +Cho trẻ xem video, hình ảnh về những nơi nguy hiểm đối với trẻ. + Kỹ năng: Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn.
10	20	- Trẻ biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: + Trẻ biết gọi lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp nhờ người giúp đỡ. + Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	- Hoạt động học: + Rèn kỹ năng nhận biết trường hợp khẩn cấp. Biết vào nhà, không đứng dưới gốc cây to khi trời mưa, biết gọi người lớn giúp đỡ - Hoạt động chơi: + TC Tìm tranh

2. Lĩnh vực nhận thức.

a, Khám phá khoa học

11	24	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về chủ đề nước HTTN.	- Giải thích nguyên nhân một số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra ở địa phương. - Cách ứng phó đơn giản khi có thiên tai và hiểu tại sao phải làm vậy. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Sự thay đổi bất thường của thời tiết + Sự nóng lên của trái đất - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về nước (5E) + KPKH: Sự khác nhau giữa các mùa, thứ tự các mùa trong năm (Xem video về ảnh hưởng, biến đổi khí hậu đến con người và tự nhiên) - Hoạt động chơi: + Trò chuyện một số hiện tượng tự nhiên, sự khác nhau giữa ngày và đêm (Video quan sát sự khác biệt giữa mặt trăng, mặt trời) + Xem Video về cách bảo vệ nguồn nước. Trò chơi sự hòa tan của nước.
12	25	- Trẻ biết thu thập thông tin về nguồn nước và HTTN bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		

13	30	<p>- Trẻ biết tò mò tìm tòi, khám phá về nước và HTTN, hiện tượng xung quang như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “ Tại sao có mưa...”</p>	<p>ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng .</p> <p>- Các nguồn nước trong môi trường sống .</p> <p>- Ích lợi của nước trong môi trường sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</p> <p>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi</p>	<p>+ Chơi ngoài trời: Quan sát: Đặc điểm tính chất của đá, sỏi cát</p> <p>+ Quan sát sự phát triển của hạt (cây được tưới, và không tưới nước)</p> <p>+ Tìm hiểu về thiên nhiên (EM 34)</p> <p>+ Trò chơi: Ngày và đêm (EM 44)</p> <p>+ Thí nghiệm với nước sạch - bản, sự bốc hơi của nước.</p> <p>- Hoạt động trải nghiệm: Hoa nở trong nước</p> <p>- Trò chơi mới:</p> <p>+ Thổi nước ra khỏi chai</p> <p>+ Vật gì nổi, vật gì chìm,</p> <p>- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây.</p>	
b. Làm quen với toán					
14	32	<p>- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng trong phạm vi 10.</p>	<p>- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng .</p> <p>Nhận biết số 10, số thứ tự trong phạm vi 10.</p> <p>+ Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>+Thực hành: Đếm, thêm bớt, tạo nhóm các nhóm đối tượng trong phạm vi</p>	
15	33	<p>- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>			
16	34	<p>- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít</p>			

		nhất.		10	
17	35	- Trẻ biết nhận biết các số trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10		- Hoạt động chơi: + Gọi tên các thứ trong tuần... hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Làm vở toán.
18	42	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.		
19	45	- Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần.		

c. Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực ngôn ngữ

20	55	- Trẻ có thể nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ nước và HTTN đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng việt, tiếng anh.	+ Nghe từ chỉ nước và HTTN đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng việt, tiếng anh.		- Hoạt động học: + Làm quen tiếng anh vào chiều thứ 2, thứ 4.
21	56	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. - Trẻ có thể nghe hiểu nội dung truyện kể: Sơn tinh Thủy tinh. - Trẻ nghe và cảm thụ giai điệu của bài hát: Lý chiều chiều; Mưa rơi; Hiểu nội dung bài thơ: Trăng ơi từ đâu đến; Ca dao đồng dao: Lạy	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Sơn tinh Thủy tinh. - Nghe các bài hát: Lý chiều chiều; Mưa rơi; bài thơ: Trăng ơi từ đâu đến ; Ca dao, đồng dao: Lạy trời mưa xuống,		- Hoạt động học: + Truyện: Sơn tinh, Thủy tinh. + Thơ: Trăng ơi từ đâu đến. - Hoạt động chơi: + Quan sát: Trời nắng, trời mưa... + Góc sách: Kể chuyện theo tranh. Gép tranh

		trời mưa xuống, rạng đông	rạng đông	truyện. Xem tranh truyện về các mùa.	
22	58	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về một số HTTH để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Kể lại sự việc về một số HTTN theo trình tự.	Cùng nhau khám phá sách (EL 13) + Đọc đồng dao: Lạy trời mưa xuống, rạng đông	
23	62	- Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	đông + Làm vở tập tô. - Hoạt động ngữ: Nghe kể truyện Sơn tinh thủy tinh	
24	63	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh		- Hoạt động phòng tin học.	
25	64	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ: Trăng ơi từ đâu đến; Ca dao đồng dao: Lạy trời mưa xuống, rạng đông	- Đọc thơ: Trăng ơi từ đâu đến; Ca dao đồng dao: Lạy trời mưa xuống, rạng đông		
26	69	- Trẻ nhận dạng chữ cái P, Q, G, Y trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái P, Q, G, Y.	- Hoạt động học: + LQCC: P, Q, G, Y + LQCV: Tập tô: P, Q, G, Y.	
27	70	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ p, q, g, y. - Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô, đồ các nét chữ p, q, g, y. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô. + Săn tìm chữ cái (EL 24) + Góc học tập: Ghép chữ cái + Chơi ngoài trời: Vẽ, xếp chữ cái.	
4. Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					
28	91	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can	- Nhận biết và bày tỏ thái độ với hành vi “Đúng” – “ Sai”, “ Tốt”-“ Xấu”.	- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Ao cá, khu du lịch sinh thái, Xây công viên nước.	

		thiếp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).		+ Góc phân vai: gia đình, cửa hàng hoa, cửa hàng thực phẩm, phòng khám, bán hàng...	
29	95	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	-Tiết kiệm điện, nước: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng	- Hoạt động ăn, vệ sinh: + Thực hành rửa tay + Học tập lời Bác: Tiết kiệm điện, nước (Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng) + Trò chuyện cùng trẻ về ăn đầy đủ chất dinh dưỡng ... ăn hết xuất, không bỏ thừa thức ăn.	
5. Lĩnh vực thẩm thẫm mỹ					
30	98	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát: Lý chiều chiều ; Mưa rơi.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau “ Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển” - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + DH: Cho tôi đi làm mưa với + Hát, vỗ tay theo tiết tấu chậm: Mùa hè. + Nghe hát: Lý chiều chiều ; Mưa rơi. + Biểu diễn âm nhạc. Trò chơi âm nhạc: + Nghe dân ca đoán tên bài hát; Khiêu vũ với bóng.	
31	99	- Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ bài: Cho tôi đi làm mưa; Mùa hè.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cho tôi đi làm mưa; Mùa hè.	-Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Múa hát biểu diễn các bài hát trong chủ đề. - Hoạt động ngữ: Nghe nhạc không lời.	
32	100	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, bài hát, bản nhạc phù hợp chủ đề Nước - HTTN với các hình thức	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát: Mùa hè. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp,	+ Hoạt động phòng âm nhạc.	

		(vỗ tay theo các tiết tấu, múa).	tiết tấu bài: Mùa hè.		
33	101	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Khuyến khích lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	-Hoạt động học + Vẽ về biển (ĐT) + Xé, dán mây mưa (ĐT) - Hoạt động chơi	
34	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ về biển.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo nên sản phẩm: Vẽ về biển... có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục cân đối.	Chơi với nước, với lá cây, với giấy Tạo hình hiện tượng tự nhiên (edp) + Góc nghệ thuật:Làm mây các màu từ bông. Làm tranh cát.; Sáng tạo để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc trong chủ đề.	
35	103	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh: Xé dán mây mưa có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo nên sản phẩm: Xé dán mây mưa có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục	-Hoạt động học, hoạt động chơi + Đặt tên sản phẩm cho mình.	
36	106	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục.	+ Nhận xét bài mình bài bạn về màu sắc, kích thước, bố cục.	
37	107	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	-Khuyến khích trẻ sáng tạo các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích		
38	110	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình .	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến Nước và các hiện tượng tự nhiên..
- Máy tính, máy chiếu, sile hình ảnh, video,
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên:cát, nước, sỏi, đá, lá cây, giấy, nắp chai, chai nhựa...

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

PHT: Nguyễn Thị Thanh Trà

Đinh Thị Hảo